

Bản án số: 70/2019/HS-ST
Ngày: 23-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Thập

Bà Nguyễn Thị Phương Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trác Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2019 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 14 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

BÙI QUÍ D, sinh năm 1995; Hộ khẩu thường trú và cư trú: Khu 6, thị trấn X, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quý C và bà Nguyễn Thị A; Vợ là chị Nguyễn Thị Thùy N, bị cáo có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 04/3/2014, Công an huyện Gia Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPHC về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, phạt 4.000.000 đồng. Thi hành xong ngày 10/4/2014.

+ Ngày 26/02/2016, Công an huyện Gia Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ-XPHC về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”,

phạt 2.500.000 đồng. Thi hành xong ngày 13/4/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2019, chuyển tạm giam từ ngày 28/3/2019 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Nguyễn Thị Thùy N, sinh năm 1997; trú tại: Số 8/43 CN, khu 6, thị trấn X, huyện G, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Anh Đỗ Đức T, sinh năm 1988; trú tại: Khu 3, thị trấn X, huyện G, tỉnh Hải Dương.

+ Ông Phạm Công Đ, sinh năm 1965; trú tại: Thôn CL, xã K, huyện G, tỉnh Hải Dương.

+ Ông Đỗ Đình V, sinh năm 1955; trú tại: Số nhà A4/343 ĐC, quận B, Hà Nội.

+ Anh Trần Quốc H, sinh năm 1993; trú tại: Số nhà 151, đường Y, khu 2, thị trấn X, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 14/3/2019, Bùi Quý D nhận được điện thoại của Bùi Bá Z, sinh năm 1987, trú tại: Khu 5, thị trấn X, huyện G, tỉnh Hải Dương bảo D đến bệnh viện Nhi Hải Dương gặp có việc. Bùi Quý D đem theo túi chứa súng và 12 viên đạn đi xe máy Honda Wave màu đen BKS 34N8-3538 mượn của Trần Quốc H một mình đến bệnh viện Nhi để gặp Z. Khi đi gần đến cổng bệnh viện Nhi, D thấy Z và Bùi Đức M, sinh năm 1991, trú tại: Khu 5, thị trấn X, huyện G, tỉnh Hải Dương đang đứng ở rìa đường (lối rẽ từ Quốc lộ 37 vào cổng bệnh viện Nhi, cách cổng bệnh viện Nhi khoảng 100 mét). D dừng xe, để túi xách ở bụi cây cỏ gần chỗ dựng xe, đi vào gặp Z, M. Một lúc sau thì Đỗ Đức T đi xe máy BKS 34F3-2729 đến, Z nói mâu thuẫn đã giải quyết xong và bảo mọi người ra về. Z chở M bằng xe máy BKS 34N8-3538 mượn của D đi trước, T đi xe máy đến chỗ D, D lấy túi xách chứa súng ôm theo nhảy lên xe máy BKS 34F3-2729 do T điều khiển, cùng đi ra đường Quốc lộ 37 hướng về thị trấn X. Đi được một đoạn thì Lực lượng Cảnh sát cơ động yêu cầu dừng xe vì các đối tượng ngồi trên xe không đội mũ bảo hiểm, Z chở M tăng ga bỏ chạy. T dừng xe chấp hành hiệu lệnh thì D ôm túi xách nhảy khỏi xe chạy về phía bên phải đường hướng vào khu đất trống cạnh bệnh viện Nhi, chạy được một đoạn thì D bỏ lại túi xách màu xanh ven đường nhằm thoát thân. Lực lượng Cảnh sát cơ động lập biên bản vụ

việc, đã quản lý 01 túi xách màu xanh, thân túi có chữ màu trắng “NAMKHONG REGISTERED BEER TRADEMARK” bên trong có chứa: 01 khẩu súng AK đã cưa báng, trên thân có ký hiệu “1972 DI 0295”, 01 hộp kim loại dạng hộp tiếp đạn, bên trong có 12 viên đạn và bàn giao T cùng vật chứng cho Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Hải Dương để làm rõ sự việc.

Ngày 19/3/2019, Bùi Quý D đến Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Hải Dương đầu thú, khai nhận hành vi của bản thân và khai nhận về nguồn gốc khẩu súng như sau: Khoảng tháng 8 năm 2018, khi đang ở nhà thì Nguyễn Hoài L (tức L “Khanh”), sinh năm 1982, trú tại: Thôn SL, xã P, huyện AT, tỉnh Hưng Yên là bạn xã hội với D đi một mình bằng xe máy không biển kiểm soát đến nhà D, gửi D một túi xách màu xanh, D đồng ý nhận túi xách thì L quay đầu xe ra về. D mở túi xách ra xem thấy túi xách màu xanh dương, quai xách màu đen, thân túi có dòng chữ “NAMKHONG” màu trắng, khóa túi bị hỏng, bên trong túi có 01 khẩu súng tiểu liên AK đã bị cưa báng, dây đeo màu rêu đã ngả vàng nâu; 01 hộp tiếp đạn của súng có đạn bên trong. D đã cất ở ngăn bên phải của tủ bếp dưới tại khoang bếp trong nhà D.

Tại Kết luận giám định số 1402/C09(P3) ngày 19/3/2019, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Khẩu súng gửi đến giám định là súng tiểu liên AK, thuộc vũ khí quân dụng. 12 viên đạn gửi đến giám định là đạn cỡ 7,62x39mm, thuộc vũ khí quân dụng và sử dụng bắn được bằng khẩu súng trên. Hiện tại khẩu súng và 12 viên đạn nêu trên còn sử dụng để bắn được.

Tại Kết luận giám định số 67/KLGD ngày 08/7/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Hàng chữ số: 1972DI 0295 đóng chìm ở thân súng gửi giám định ghi trên, không có dấu vết tẩy xóa, chỉnh sửa.

Về vật chứng: Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Hải Dương đã thu giữ, quản lý: 01 khẩu súng tiểu liên AK đã cưa báng, trên thân có ký hiệu “1972 DI 0295”, 01 hộp kim loại dạng hộp tiếp đạn của súng AK bên trong có chứa 12 viên đạn và 01 túi xách màu xanh, thân túi có chữ màu trắng “NAMKHONG REGISTERED BEER TRADEMARK”; 01 điện thoại di động Nokia model 6700-c màu vàng kèm 01 card sim điện thoại Viettel do chị Nguyễn Thị Thùy N giao nộp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bùi Quý D không có ý kiến hay khiếu nại về các kết luận giám định, khai nhận hành vi cất giấu trái phép vũ khí quân dụng.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKS-P2 ngày 26/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) tỉnh Hải Dương truy tố Bùi Quý D về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS) năm 2015.

Đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như VKSND tỉnh Hải Dương đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 304, điểm i, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự (viết tắt là BLTTHS) năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Quý D phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng". Xử phạt bị cáo D 07 tháng 04 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/3/2019 đến ngày 23/10/2019. Trả tự do cho bị cáo D tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác. Hình phạt bổ sung: Xử phạt tiền bị cáo D 10.000.000đ sung vào ngân sách Nhà nước. Về vật chứng: Tịch thu 01 khẩu súng tiểu liên AK đã cưa báng, trên thân có ký hiệu "1972 DI 0295" và 01 hộp tiếp đạn; tịch thu, tiêu hủy 01 túi xách màu xanh, 01 card sim điện thoại Viettel; tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia model 6700-c màu vàng. Về án phí: Bị cáo D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện VKS, nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, VKSND tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Bùi Quý D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2018, Bùi Quý D đã có hành vi cất giấu trái phép 01 khẩu súng tiểu liên AK đã cưa báng, trên thân có ký hiệu "1972 DI 0295", 01 hộp kim loại dạng hộp tiếp đạn của súng AK bên trong có chứa 12 viên đạn là vũ khí quân dụng. Đến

khoảng 22 giờ 30 phút ngày 14/3/2019, D mang theo người khẩu súng và số đạn nêu trên đến khu vực xã LH, huyện G, tỉnh Hải Dương thì bị lực lượng cảnh sát cơ động Công an tỉnh Hải Dương kiểm tra phát hiện và thu giữ tang vật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cất giấu trái phép vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Khẩu súng tiểu liên AK và 12 viên đạn mà bị cáo cất giấu là vũ khí quân dụng được quy định tại khoản 2 Điều 3 Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30 tháng 06 năm 2011 về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ. Hành vi của bị cáo vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 5 Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12, đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 BLHS năm 2015. Vì vậy, VKSND tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh trên địa bàn. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2014 đã bị xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, năm 2016 bị xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác (đã được xóa). Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tích cực hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, sau khi phạm tội đã đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng khoản 3 Điều 54 BLHS năm 2015 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có thu nhập nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 304 BLHS năm 2015 để tăng mức răn đe đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 khẩu súng tiểu liên AK đã cưa báng, trên thân có ký hiệu “1972 DI 0295”, 01 hộp tiếp đạn là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương quản lý,

giải quyết theo thẩm quyền; 01 túi xách màu xanh là công cụ, phương tiện phạm tội, 01 card sim điện thoại Viettel không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy; bị cáo D và chị N nhất trí sung quỹ 01 điện thoại di động Nokia model 6700-c màu vàng nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

[8] Đối với hành vi của Nguyễn Hoài L (tên thường gọi là L Khanh), Cơ quan an ninh điều tra – Công an tỉnh Hải Dương đã xác minh L chết ngày 16/12/2018, do vậy không tiến hành xử lý đối với L là phù hợp.

Đối với Đỗ Đức T, Nguyễn Thị Thùy N đều không biết Bùi Quý D tàng trữ trái phép vũ khí nên Cơ quan An ninh điều tra không xử lý trong vụ án này là phù hợp.

Đối với Bùi Bá Z, Bùi Đức M không có mặt tại địa phương và gia đình; đến nay, Cơ quan An ninh điều tra chưa xác định được Z và M đang ở đâu. Vì vậy, chưa có căn cứ xác định có liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép vũ khí của Bùi Quý D hay không. Cơ quan An ninh điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 304, điểm i, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 328 BLTTHS năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Quý D phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

Xử phạt bị cáo Bùi Quý D 07 tháng 04 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/3/2019 đến ngày 23/10/2019. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Trả tự do cho bị cáo Bùi Quý D tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Hình phạt bổ sung: Xử phạt tiền bị cáo Bùi Quý D 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng:

Tịch thu 01 khẩu súng tiểu liên AK đã cưa báng, trên thân có ký hiệu “1972 DI 0295” và 01 hộp tiếp đạn được đựng trong 01 thùng cát-tông có dán giấy niêm phong, giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương quản lý, giải quyết theo thẩm quyền. *(Đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Hải Dương và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương ngày 29/7/2019).*

Tịch thu, tiêu hủy 01 túi xách màu xanh, 01 card sim điện thoại Viettel; tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia model 6700-c màu vàng. *(Đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương ngày 03/9/2019).*

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Quý D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Gia Lộc;
- Cơ quan CSĐT, Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan hồ sơ NVCS, Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan THAHS, Công an huyện Gia Lộc;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoài Thanh